

TCVN

TIÊU CHUẨN QUỐC GIA

TCVN 13827:2023

ISO 13289:2011

Xuất bản lần 1

**DỊCH VỤ LẶN GIẢI TRÍ –
YÊU CẦU ĐỐI VỚI VIỆC TỔ CHỨC LẶN CÓ ỐNG THỜ
VỚI MỤC ĐÍCH DU NGOẠN**

*Recreational diving services –
Requirements for the conduct of snorkeling excursions*

HÀ NỘI – 2023

Mục lục

	Trang
Lời nói đầu	4
Lời giới thiệu	5
1 Phạm vi áp dụng	7
2 Tài liệu viện dẫn	7
3 Thuật ngữ và định nghĩa	8
4 Điều kiện tiên quyết để tham gia	9
4.1 Người vị thành niên	9
4.2 Yêu cầu về sức khỏe và thể lực	9
5 Thông tin về chương trình nhập môn	10
6 Hướng dẫn người tham gia	10
6.1 Yêu cầu chung	10
6.2 Thiết bị	10
6.3 Tiến hành lặn	11
6.4 Xem xét về an toàn	11
7 Yêu cầu đối với các hoạt động dưới nước	12
8 Quy trình giám sát	12
8.1 Phân công nhiệm vụ trong nhóm	12
8.2 Giám sát từ trạm giám sát	13
8.3 Giám sát dưới nước	13
8.4 Quy trình vào/ra	13
9 Thiết bị và quy trình khẩn cấp	13
9.1 Thiết bị	13
9.2 Quy trình	15
Phụ lục A (tham khảo) Ví dụ Tờ cam kết chịu trách nhiệm về sức khỏe - Bản kê nhận biết rủi ro – Người lặn có ống thở với mục đích giải trí	16
Phụ lục B (tham khảo) Ví dụ Tờ khai sàng lọc y tế	18

Lời nói đầu

TCVN 13827:2023 hoàn toàn tương đương với ISO 13289:2011;

TCVN 13827:2023 do Trường Đại học Thể dục thể thao Đà Nẵng biên soạn, Bộ Văn hoá Thể thao và Du lịch đề nghị, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thẩm định, Bộ Khoa học và Công nghệ công bố.

Lời giới thiệu

Tiêu chuẩn này quy định các yêu cầu tối thiểu đối với việc tổ chức lặn có ống thở với mục đích du ngoạn. Các yêu cầu này không phải tiêu chuẩn đào tạo và đánh giá trình độ chuyên môn của người lặn theo mọi cách, mà thông qua người giám sát, giới thiệu cho người tham gia lặn với mục đích giải trí trải nghiệm được kiểm soát và khuyến khích người tham gia tìm kiếm chương trình đào tạo tiếp theo.

Thực tế lặn có ống thở không đòi hỏi trình độ chuyên môn mà chỉ mang tính chất trải nghiệm, nên không cần phải có kiến thức sâu về kỹ năng lặn với ống thở. Những người tham gia chỉ được dạy những gì cần để trải nghiệm lặn với ống thở dưới sự giám sát trực tiếp.

Dịch vụ lặn giải trí – Yêu cầu đối với việc tổ chức lặn có ống thở với mục đích du ngoạn

*Recreational diving services –
Requirements for the conduct of snorkelling excursions*

1 Phạm vi áp dụng

Tiêu chuẩn này quy định các yêu cầu tối thiểu đối với các nhà cung cấp dịch vụ lặn có ống thở với mục đích giải trí, có giám sát.

Tiêu chuẩn này áp dụng cho các hoạt động bao gồm việc đưa những người tham gia vào môi trường vùng nước mở. Tiêu chuẩn này không áp dụng cho các hoạt động được tiến hành trong môi trường của vùng nước giới hạn, ví dụ: bể bơi.

Tiêu chuẩn này cũng quy định các điều kiện cụ thể về dịch vụ được cung cấp, ngoài các yêu cầu chung đối với việc cung cấp dịch vụ lặn giải trí được quy định trong TCVN (ISO 24803).

2 Tài liệu viện dẫn

Các tài liệu viện dẫn sau rất cần thiết cho việc áp dụng tiêu chuẩn này. Đối với các tài liệu viện dẫn ghi năm công bố thì áp dụng phiên bản được nêu. Đối với các tài liệu viện dẫn không ghi năm công bố thì áp dụng phiên bản mới nhất, bao gồm cả các sửa đổi, bổ sung (nếu có).

TCVN 13826 (ISO 13970), Dịch vụ lặn giải trí – Yêu cầu đối với việc đào tạo hướng dẫn viên lặn có ống thở với mục đích giải trí

TCVN 13552-3 (ISO 24801-3), Dịch vụ lặn giải trí – Yêu cầu đối với đào tạo thợ lặn có bình dưỡng khí với mục đích giải trí – Phần 3: Cấp độ 3 – Trưởng nhóm lặn

TCVN 13552-1 (ISO 24802-1), Dịch vụ lặn giải trí – Yêu cầu đối với đào tạo người hướng dẫn lặn có bình dưỡng khí – Phần 1: Cấp độ 1

TCVN 13827:2023

TCVN 13553-2 (ISO 24802-2), Dịch vụ lặn giải trí – Yêu cầu đối với đào tạo người hướng dẫn lặn có bình dưỡng khí – Phần 2: Cấp độ 2

TCVN 13831 (ISO 24803), Dịch vụ lặn giải trí – Yêu cầu đối với nhà cung cấp dịch vụ lặn với mục đích giải trí

3 Thuật ngữ và định nghĩa

Trong tiêu chuẩn này sử dụng các thuật ngữ và định nghĩa sau:

3.1

Lặn có ống thở (snorkeling)

Hoạt động bơi lội có sử dụng mặt nạ lặn, ống thở và chân vịt, người tham gia vẫn ở trên mặt nước hoặc thỉnh thoảng nín thở lặn xuống và có thể sử dụng thiết bị nổi để hỗ trợ nổi trên mặt nước, tùy thuộc vào điều kiện môi trường và khả năng của người tham gia.

3.2

Nhà cung cấp dịch vụ (service provider)

Pháp nhân, bao gồm cả mọi cá nhân đại diện cho thực thể đó, cung cấp các chuyến lặn có ống thở với mục đích du ngoạn.

CHÚ THÍCH: Pháp nhân có thể là một cá nhân hoặc một tổ chức.

3.3

Hướng dẫn viên lặn có ống thở (snorkelling guide)

Cá nhân đủ trình độ chuyên môn đáp ứng theo TCVN (ISO 13970), TCVN 13552-3 (ISO 24801-3), TCVN 13553-1 (ISO 24802-1) hoặc TCVN 13553-2 (ISO 24802-2).

3.4

Người tham gia (participant)

Cá nhân tham gia trải nghiệm lặn có ống thở với mục đích du ngoạn trong vùng nước mở.

3.5

Trạm giám sát (base station)

Nơi hỗ trợ và/hoặc để thiết bị cấp cứu.

VÍ DỤ: Xe đậu trên bờ biển; thuyền; phao nổi.

3.6

Vùng nước giới hạn (confined water)

Bể bơi với độ sâu phù hợp cho hoạt động lặn hoặc vùng nước có các điều kiện tương tự về tầm nhìn, độ sâu, chuyển động nước và cách tiếp cận mặt nước.

3.7**Vùng nước mở** (open water)

Vùng nước rộng hơn đáng kể so với bể bơi với các điều kiện đặc trưng của một vùng nước tự nhiên.

3.8**Giám sát trực tiếp** (direct supervision)

Hoạt động giám sát một nhóm người lặn được thực hiện bởi hướng dẫn viên lặn tại vị trí cho phép nhanh chóng cứu hộ cho thợ lặn.

3.9**Thiết bị lặn có ống thở** (snorkelling equipment)

Thiết bị bao gồm chân vịt, mặt nạ lặn, ống thở, thiết bị nổi cá nhân (nếu phù hợp), hệ thống thả nhanh trọng lượng (nếu phù hợp) và bộ đồ lặn (nếu phù hợp).

CHÚ THÍCH: Ví dụ về thiết bị nổi cá nhân là áo lặn có ống thở.

4 Điều kiện tiên quyết để tham gia**4.1 Người vị thành niên**

Phải có sự đồng ý bằng văn bản của cha mẹ hoặc người giám hộ hợp pháp nếu học viên đang ở tuổi vị thành niên.

4.2 Yêu cầu về sức khỏe và thể lực

Các nhà cung cấp dịch vụ phải thông báo cho những người tham gia về các vấn đề sức khỏe và thể lực liên quan đến hoạt động lặn có ống thở. Đặc biệt, người tham gia phải được tư vấn về các yếu tố rủi ro, bao gồm những yếu tố liên quan đến bệnh tim, bệnh phổi và các tình trạng có thể dẫn đến mất ý thức nhanh chóng.

Phải chú ý đến những rủi ro liên quan đến việc tăng độ tuổi hoặc giảm thể lực trong quá trình hoạt động thể chất.

Những người tham gia kiểm soát những rủi ro này phải lưu ý những điều sau:

- a) thông báo cho nhà cung cấp dịch vụ về mọi tình trạng y tế bất lợi;
- b) sử dụng thiết bị nổi;
- c) lặn có ống thở cùng với một bạn lặn thích hợp;
- d) luôn ở trong vùng xung quanh gần với hướng dẫn viên lặn;

e) kết thúc hoặc hạn chế hoạt động trước khi trở nên mệt mỏi, lạnh hoặc căng thẳng quá mức.

CHÚ THÍCH 1: Đưa lời khuyên này cho những người tham gia dưới dạng tài liệu bằng ngôn ngữ của họ. Ví dụ về tài liệu được nêu trong Phụ lục A.

Trường hợp còn nghi ngờ hoặc tùy theo quyết định của nhà cung cấp dịch vụ, người tham gia phải được giới thiệu đến các cơ sở y tế thích hợp

CHÚ THÍCH 2: Phụ lục B đưa ra ví dụ về Tờ khai sàng lọc y tế.

5 Thông tin về chương trình nhập môn

Nhà cung cấp dịch vụ chuẩn bị sẵn thông tin theo TCVN (ISO 24803) để cung cấp cho những người tham gia, trước khi thực hiện lặn có ống thở.

Ngoài ra, những người tham gia phải được thông báo rằng việc hoàn thành chuyển lặn có ống thở với mục đích du ngoạn theo tiêu chuẩn này không đủ điều kiện để họ tham gia lặn có ống thở mà không có sự giám sát.

6 Hướng dẫn người tham gia

6.1 Yêu cầu chung

Nhà cung cấp dịch vụ phải cung cấp thông tin về thiết bị, dụng cụ, quá trình thực hiện chuyển lặn có ống thở với mục đích du ngoạn và các lưu ý về an toàn cho những người tham gia, như quy định trong 6.2, 6.3 và 6.4.

6.2 Thiết bị, dụng cụ

Nhà cung cấp dịch vụ phải đảm bảo rằng những người tham gia có kiến thức nhập môn thích hợp về việc lựa chọn (ví dụ: sự phù hợp chính xác), cách sử dụng và vệ sinh các thiết bị sau đây nếu có liên quan:

- a) chân vịt;
- b) mặt nạ lặn;
- c) ống thở;
- d) thiết bị nổi cá nhân (nếu phù hợp);
- e) hệ thống thả nhanh trọng lượng (nếu phù hợp);
- f) bộ đồ lặn (nếu phù hợp).

6.3 Tiến hành lặn

Nhà cung cấp dịch vụ phải đảm bảo rằng những người tham gia có kiến thức nhập môn thích hợp về lặn có ống thở và môi trường lặn có ống thở, như sau:

- kỹ thuật lặn có ống thở (ví dụ: như cân bằng tai và mặt nạ lặn, xả nước ống thở);
- tín hiệu và thông tin liên lạc khẩn cấp và thông thường (bao gồm cả tín hiệu triệu hồi khẩn cấp);
- nhóm bạn lặn có ống thở;
- các điểm cần quan tâm và các xem xét về môi trường;
- hành vi và kỹ thuật để tránh làm ảnh hưởng đến sinh vật biển.

6.4 Xem xét về an toàn

Nhà cung cấp dịch vụ có trách nhiệm tư vấn cho những người tham gia làm thế nào để giảm thiểu nguy cơ gây hại từ các mối nguy bất kỳ có liên quan dưới đây:

- cháy nắng;
- kiệt sức vì nhiệt/say nóng;
- hạ thân nhiệt;
- nguy hiểm liên quan đến giao thông trên mặt nước (ví dụ: va chạm, chân vịt tàu);
- các loài thủy sinh có hại;
- tách khỏi hướng dẫn viên hoặc ngoài tầm kiểm soát của trạm giám sát;
- lên nhàm thuyền sau chuyến du ngoạn;
- kiệt sức;
- mối nguy khi nín thở (ví dụ: hoa mắt ở vùng nước nông, tăng thông khí);
- dòng chảy;
- tác động của sóng.

7 Yêu cầu đối với các hoạt động dưới nước

7.1 Trong quá trình thực hiện chuyến du ngoạn, hướng dẫn viên lặn có ống thở có trách nhiệm giám sát an toàn cho những người tham gia.

7.2 Nhà cung cấp dịch vụ phải giới hạn số lượng người tham gia cho mỗi hướng dẫn viên lặn có ống thở ở những nơi có điều kiện môi trường kém lý tưởng hơn, ví dụ: nơi có chuyển động nước lớn.

Nhà cung cấp dịch vụ cũng có thể sử dụng các thiết bị hỗ trợ bổ sung để cải thiện an toàn, chẳng hạn các đường dây nổi, các trạm hỗ trợ mặt nước và/hoặc các chỉ báo ranh giới khu vực.

7.3 Nhà cung cấp dịch vụ phải đảm bảo rằng trong các chuyến lặn ở vùng nước mờ, những người tham gia được trang bị và lắp đúng thiết bị lặn có ống thở phù hợp với 3.9.

7.4 Trong khi lặn ở vùng nước mờ bất kỳ, hướng dẫn viên lặn có ống thở không được tham gia vào mọi hoạt động khác ngoài việc giám sát trực tiếp những người tham gia.

7.5 Ít nhất phải có một hướng dẫn viên lặn có ống thở trong một chuyến lặn có ống thở với mục đích du ngoạn. Khi có nhiều hơn một người, thì một người sẽ được chỉ định là hướng dẫn viên dẫn đầu cho chuyến lặn đó và phải chịu trách nhiệm chung về việc đảm bảo đáp ứng các yêu cầu của tiêu chuẩn này.

8 Quy trình giám sát

8.1 Phân công nhiệm vụ trong nhóm

Các nhà cung cấp dịch vụ phải xem xét các yếu tố sau đây khi chỉ định người tham gia cùng hướng dẫn viên:

- kích thước, loại và vị trí của địa điểm lặn;
- số lượng người tham gia;
- xem xét về giao tiếp và ngôn ngữ;
- kinh nghiệm lặn và trình độ kỹ năng lặn của người tham gia;
- thể lực và năng lực của người tham gia;
- kỹ năng và sự sẵn sàng của nhân viên hỗ trợ;
- thiết bị có sẵn (ví dụ: radio, tàu liên lạc, thiết bị cứu hộ);

- hiệu quả của việc quan sát, ví dụ: tầm nhìn dưới nước hoặc độ cao của mắt người quan sát trên chốt quan sát.

Nhà cung cấp dịch vụ phải chỉ định những người tham gia tạo thành các cặp bạn lặn để thực hiện chuyến du ngoạn.

Hướng dẫn viên cần khuyến khích những người tham gia giữ thành các cặp bạn lặn khi ở dưới nước và một người trong cặp cần quan sát từ trên mặt nước nếu người kia lặn bên dưới.

8.2 Giám sát từ trạm giám sát

Trong trường hợp việc giám sát được thực hiện từ trạm giám sát, hướng dẫn viên lặn có ống thở phải đảm bảo rằng tất cả những người tham gia có thể được giám sát mọi lúc và có thể được tiếp cận nhanh chóng nếu cần. Hướng dẫn viên lặn có ống thở phải ở vị trí có thể xuống nước ngay và đáp ứng các yêu cầu của những người tham gia trong tình huống khẩn cấp.

Số lượng người tham gia tối đa có thể được giám sát bởi một hướng dẫn viên lặn có ống thở từ trạm giám sát là 20 người. Tổng số người tham gia có thể tăng lên nếu có thêm hướng dẫn viên lặn có ống thở để xuống nước ngay, miễn là tỷ lệ không vượt quá 1 trên 20 người tham gia. Tỷ lệ này chỉ áp dụng cho điều kiện lý tưởng. Nếu các điều kiện dưới mức lý tưởng, thì tỷ lệ này phải được giảm xuống.

8.3 Giám sát dưới nước

Khi việc giám sát được thực hiện dưới nước, hướng dẫn viên lặn có ống thở phải đảm bảo rằng người tham gia có thể dễ dàng nhận ra họ và phải ở đủ gần để có thể can thiệp nhanh chóng trong tình huống khẩn cấp. Số lượng người tham gia tối đa có thể đi cùng với một hướng dẫn viên lặn có ống thở dưới nước là 12 người. Tỷ lệ này chỉ áp dụng trong điều kiện lý tưởng. Nếu các điều kiện dưới mức lý tưởng thì tỷ lệ này phải được giảm xuống.

8.4 Quy trình vào/ra

Hướng dẫn viên lặn có ống thở phải giải thích cho tất cả những người tham gia trước và sau khi lặn và phải ghi lại thông tin khi quay trở lại chốt quan sát.

9 Thiết bị và quy trình khẩn cấp

9.1 Thiết bị

9.1.1 Nhà cung cấp dịch vụ phải đảm bảo rằng các thiết bị sau đây có mặt tại trạm giám sát hoặc được hướng dẫn viên lặn có ống thở mang theo:

TCVN 13827:2023

- bộ sơ cứu (bao gồm dụng cụ xử lý thích hợp cho vết đốt, vết cắn và vết thương do các sinh vật biển địa phương gây ra);
- thiết bị ôxy khẩn cấp có công suất cung cấp ôxy nguyên chất ít nhất 15 lít/min trong ít nhất 20 min;
- phương tiện để gọi những người tham gia quay lại (ví dụ: chuông báo động, còi, còi hơi hoặc thiết bị phát tín hiệu dưới nước);
- đồng hồ hoặc các phương tiện khác để đo thời gian;
- phương tiện liên lạc dùng để hỗ trợ (ví dụ: đài VHF hoặc điện thoại di động);
- thông tin liên hệ cho các dịch vụ y tế khẩn cấp tại địa phương.

9.1.2 Các thiết bị sau đây được khuyến nghị sử dụng và có thể được coi là thiết yếu, tùy thuộc vào những người tham gia, điều kiện môi trường và sự sẵn có của các dịch vụ y tế khẩn cấp tại địa phương:

- phao nổi, phao đánh dấu, cờ hoặc phương tiện nhận diện các khu vực có người lặn và/hoặc khu vực có tàu khác;
- ống nhòm;
- kính mát phân cực (cho tầm nhìn tốt hơn so với bề mặt chói sáng);
- đồ dự phòng để xử lý sự mất cân bằng nhiệt (tùy thuộc vào khí hậu, đồ dùng này có thể bao gồm cả đồ che nắng hoặc chắn nắng);
- máy khử rung tim bên ngoài tự động (AED);
- nước uống;
- đồ dự phòng để đưa người tham gia không có phản ứng ra khỏi nước;
- thiết bị hỗ trợ điều hướng để thiết lập vị trí gần đúng của một người tham gia bị mất tích (ví dụ: thiết bị GPS hoặc phao đánh dấu);
- tàu hỗ trợ bề mặt;
- các tấm chắn bảo vệ chân vịt trên tàu có khả năng chuyển động trong khi những người tham gia đang ở gần;
- các cảnh báo cho các tàu khác rằng có người tham gia đang ở dưới nước (ví dụ: cờ ALPHA, các đèn có liên quan).

9.2 Quy trình

Nhà cung cấp dịch vụ phải có một kế hoạch khẩn cấp được chuẩn bị sẵn, bao gồm những nội dung sau:

- thông tin liên lạc về các dịch vụ y tế và/hoặc cứu hộ khẩn cấp tại địa phương;
- quy trình xác định vị trí người tham gia bị mất tích;
- quy trình gọi tất cả những người tham gia quay trở lại;
- quy trình loại bỏ tai nạn có ý thức và mất ý thức trong nước;
- quy định để thông báo cho người thân của nạn nhân về sự cố.

Phụ lục A

(Tham khảo)

**Ví dụ Tờ cam kết chịu trách nhiệm về sức khỏe
Bản kê nhận biết rủi ro – Người lặn có ống thở với mục đích giải trí**

Tôi tên là _____

Tôi xin cam kết tôi đã được khuyến cáo rằng lặn có ống thở có thể là một hoạt động thể chất tổn sức và có thể làm tăng nguy cơ về sức khỏe và an toàn cho tôi nếu tôi đang mắc phải bất kỳ bệnh nào sau đây:

- a) bất kỳ bệnh nào có thể bị nặng hơn do phải gắng sức**
(ví dụ: bệnh tim, hen suyễn và một số bệnh phổi)
- b) bất kỳ bệnh nào có thể dẫn đến mất ý thức**
(ví dụ: một số bệnh động kinh và một số bệnh tiểu đường)
- c) bệnh hen suyễn có thể bị tái phát do nước lạnh hoặc nước muối**

Tôi đã được khuyến cáo rằng lặn với ống thở có thể là hoạt động thể chất tổn sức ngay cả trong vùng nước lạnh và những người lớn tuổi hoặc không đủ sức khỏe sẽ dễ gia tăng mỗi nguy do các bệnh đã mắc trở nên nghiêm trọng hơn khi gắng sức, chẳng hạn như bệnh tim và đột quỵ. Tôi đã được khuyến cáo phải báo với nhà cung cấp dịch vụ hoặc hướng dẫn viên nếu tôi có bất kỳ mối lo nào về tình trạng sức khỏe của mình.

Tôi cũng đã được khuyến cáo về tầm quan trọng của những điều sau:

- thông báo cho nhà cung cấp dịch vụ hoặc hướng dẫn viên về bất kỳ tình trạng sức khỏe bất lợi nào;
- đeo các thiết bị nổi;
- lặn có ống thở với một bạn lặn phù hợp;
- lặn trong vùng xung quanh gần với hướng dẫn viên lặn;
- kết thúc hoặc hạn chế hoạt động trước khi trở nên mệt mỏi, lạnh hoặc căng thẳng quá mức.

Chữ ký _____

Ngày _____

Chữ ký của cha mẹ hoặc người giám hộ trẻ vị thành niên _____

Những người có bệnh và những người lớn tuổi có ý định lặn có ống thở được khuyến cáo:

- a) lặn có ống thở trong khu vực cho phép người giám sát hoặc hướng dẫn viên giám sát chặt chẽ hơn.
- b) đeo một thiết bị nổi hỗ trợ người mặc ở trạng thái thoải mái.
- c) lặn cùng với bạn lặn.

Phụ lục B

(Tham khảo)

Ví dụ Tờ khai sàng lọc y tế**Tờ khai y tế**

Tờ khai trong đó anh/chị biết được một số rủi ro tiềm ẩn xuất hiện trong hoạt động lặn có ống thở và cách thức tiến hành mà anh/chị được yêu cầu thực hiện trong quá trình lặn.

Anh/chị phải hoàn thành Tờ khai y tế này, gồm cả phần thông tin lịch sử y tế, để đăng ký tham gia lặn có ống thở.

Đối với người tham gia:

Mục đích của Tờ khai y tế là để thông tin cho anh/chị biết việc anh/chị có cần được bác sĩ kiểm tra trước khi tham gia lặn có ống thở hay không. Nếu sức khỏe của anh/chị thuộc bất kỳ điều kiện nào dưới đây, thì không cần thiết phải loại anh/chị ra khỏi hoạt động lặn. Nó chỉ có nghĩa là anh/chị phải được bác sĩ tư vấn.

Cần xác nhận là anh/chị đã đọc và hiểu những thông tin được cung cấp dưới đây bằng cách đánh dấu vào từng mục.

Lưu ý nếu anh/chị thuộc một trong số các mục dưới đây, vì sự an toàn của bản thân, anh/chị phải xin tư vấn bác sĩ trước khi tham dự hoạt động lặn có ống thở.

Anh/chị phải xin tư vấn bác sĩ nếu:	Đánh dấu
Anh/chị đang mang thai hoặc nghi ngờ mang thai	
Anh/chị thường xuyên sử dụng thuốc (ngoại trừ thuốc tránh thai)	
Anh/chị đã hơn 45 tuổi và có:	
– – hút thuốc lá	
– – có mức cholesterol cao	
Anh/chị nên xin tư vấn bác sĩ nếu anh/chị đã từng:	Đánh dấu
Bị bệnh hen suyễn hoặc thở khò khè, hoặc thở khò khè khi tập thể thao	
Bị các bệnh về phổi	
Bị tràn khí màng phổi (xẹp phổi)	
Có tiền sử phẫu thuật vùng ngực	
Mắc hội chứng sợ không gian hẹp hoặc chứng sợ không gian rộng	
Bị bệnh động kinh, co giật hoặc dùng thuốc để phòng ngừa các bệnh này	

Bị chứng ngứa trong giày lát hoặc ngứa xiu (mất ý thực một phần/hoàn toàn)	
Có tiền sử gặp tai nạn lặn có bình dưỡng khí hoặc bệnh giảm áp	
Có tiền sử bệnh đái tháo đường	
Có tiền sử bệnh cao huyết áp hoặc uống thuốc để kiểm soát bệnh cao huyết áp	
Có tiền sử bệnh tim mạch	
Có tiền sử bệnh về tai, mất thính lực hoặc gặp vấn đề về thính giác	
Có tiền sử bệnh huyết khối hoặc cục máu đông	
Mắc các bệnh tâm thần	
Tôi nhận thấy mình có thể không phù hợp để lặn có ống thở nếu tôi bị hoặc có biểu hiện trong quá trình tham dự khóa học những trạng thái sức khỏe như sau:	Đánh dấu
Lạnh, viêm xoang hoặc vấn đề về hô hấp (ví dụ: viêm phế quản, viêm mũi dị ứng)	
Bị đau nửa đầu cấp tính hoặc đau đầu	
Trải qua bất kỳ cuộc phẫu thuật nào trong vòng 6 tuần gần nhất	
Chịu ảnh hưởng của thức uống có cồn, chất kích thích hoặc dược phẩm làm ảnh hưởng tới khả năng phản ứng	
Bị sốt, chóng mặt, buồn nôn, nôn và tiêu chảy	
Gặp vấn đề về cân bằng (ù tai)	
Bị loét dạ dày	
Có thai	